

Thu nhập cao từ Sầu riêng

Nhờ mạnh dạn chuyển đổi giống cây trồng từ cà phê sang chuyên canh sầu riêng, những năm gần đây, gia đình ông **Vũ Văn Bằng, thôn 12, xã Hòa Bắc, huyện Di Linh** đã có thu nhập trên dưới 10 tỷ đồng/năm.

Trước đây, ông Bằng chủ yếu chuyên canh cà phê trên diện tích 2 ha tại xã Hòa Nam. Từ năm 1997 đến nay, ông đầu tư hàng tỷ đồng mở rộng diện tích đất canh tác trên 10 ha tại xã Hòa Bắc, Hòa Ninh, huyện Di Linh.

Năm 2007, ông phá bỏ một số cây cà phê đang cho kinh doanh để trồng xen sầu riêng. Khi sầu riêng lên năm thứ 3, ông phá toàn bộ vườn cà phê. "Muốn đột phá trong phát triển kinh tế, ngoài kiến thức, kinh nghiệm, phải có quyết tâm theo đuổi mô hình sản xuất mà mình lựa chọn và tôi chọn chuyên canh sầu riêng. Qua tìm hiểu và kinh nghiệm bản thân, tôi nhận thấy đây là cây "vua", trên thế giới chỉ có 6 nước có thể trồng được. So với cà phê thì sầu riêng thuận lợi hơn nhiều khâu, từ chi phí đầu tư, công chăm sóc và thu hoạch... nhưng cũng đòi hỏi phải có kiến thức, kinh nghiệm sản xuất chứ không thể chỉ áp dụng theo tài liệu được" - ông Bằng chia sẻ.

Để mô hình chuyên canh sầu riêng của gia đình được triển khai thuận lợi, ông tuyển từ 10-20 nhân công làm việc thường xuyên và theo mùa vụ với thu nhập bình quân từ 36-48 triệu đồng/năm. Trên 10 ha đất sản xuất, đến nay, gia đình ông Bằng đã trồng 5.000 cây sầu riêng giống Thái Lan (Đô-na và Mon Thong), trong đó có 3.500 cây cho thu hoạch ổn định từ 1-2 tạ/cây.

Trong niên vụ 2014, gia đình ông thu được 100 tấn sầu riêng; năm 2015, tăng lên 200 tấn với năng suất bình quân 80 kg/cây. Những năm qua, Chi nhánh Công ty Rừng Hoa Thái (Đắk Lắk) đến tận vườn thu mua với giá thường cao hơn so với mặt bằng chung. Năm 2016, Công ty chốt giá 41.000 đồng/kg và đến thời điểm hiện tại, gia đình ông Bằng đã thu trên 250 tấn sầu riêng với trị giá khoảng 10 tỷ đồng. Vào những ngày cao điểm, ông xuất bán sầu riêng và thu về cả tỷ đồng. Ông Bằng dự tính, trong vài năm tới, khi 5.000 cây sầu riêng cho thu hoạch ổn định, gia đình ông sẽ thu được từ 400-500 tấn quả/năm.

Chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc sầu riêng, ông Bằng cho biết: "Để hạn chế sâu, bệnh hại như tuyến trùng hại rễ, nấm... cần cân đối dinh dưỡng, thực hiện tốt "4 đúng": số lượng phân, chất lượng phân, kỹ thuật và thời điểm. Một năm tôi bón đến 10 đợt phân, bình quân 1 đợt bón ít nhất 1,5 kg/cây. Ngoài ra, gia đình tôi cũng đầu tư khoảng 400 triệu đồng khoan giếng, lắp đặt hệ thống tưới phun tự động tại các gốc sầu riêng giúp giảm công lao động và là một trong những khâu quan trọng quyết định đến 65% thành công. Mặt khác, cần hạn chế thấp nhất việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, đặc biệt một tháng trước khi thu hoạch".

Hiện ông Bằng đang dự tính đầu tư xây dựng hàng rào quanh vườn để thuận lợi trong việc quản lý và nuôi thú, gà thả vườn trong thời gian tới.

Theo Báo Lâm Đồng



Nhãn hiệu chứng nhận "Sầu riêng Đạ Huoai"

UBND huyện Đạ Huoai vừa tổ chức công bố nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm "Sầu riêng Đạ Huoai" do Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận.

Theo Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Sầu riêng Đạ Huoai" do UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành tại Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 04/8/2015, các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu phải đáp ứng các điều kiện sau: sản xuất trên diện tích từ 0,5 ha trở lên hoặc hoạt động kinh doanh sản phẩm sầu riêng từ 1.000 kg/ngày trở lên trên địa bàn huyện Đạ Huoai; đảm bảo các tiêu chí chất lượng theo quy định; cam kết tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các nội dung sử dụng nhãn hiệu...

Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu "Sầu riêng Đạ Huoai" được UBND huyện Đạ Huoai giải quyết trong 10 ngày theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân (gồm 3 ngày kiểm tra thực tế hoạt động sản xuất - kinh doanh; 7 ngày lấy mẫu kiểm định, đánh giá chất lượng).

Thời hạn sử dụng nhãn hiệu "Sầu riêng Đạ Huoai" trong 3 năm; trường hợp vi phạm phải thu hồi Giấy chứng nhận, thời hạn 1 năm sau đó mới được xét cấp lại như lần đầu.



Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn



THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Số 10/2016

Nông sản đạt ngưỡng an toàn chiếm tỷ lệ cao

Trong 9 tháng đầu năm, các đơn vị chức năng đã tiến hành phân tích định lượng dư lượng hóa chất và thuốc bảo vệ thực vật gồm 13 mẫu rau-củ-quả, 2 mẫu chè, 11 mẫu cà phê bột, 4 mẫu giò chả, 1 mẫu tương ớt; kết quả có 29/31 mẫu an toàn (chiếm tỷ lệ 93,6%). Qua phân tích 1.508 mẫu/1.508 lô hàng (712 tấn rau các loại, chè búp tươi, chè khô thành phẩm), kết quả có 1.495 mẫu an toàn (chiếm tỷ lệ 99,1%), 13 mẫu không an toàn (chiếm tỷ lệ 0,86%); kết quả kiểm tra 12 lô khoai tây (312,5 tấn) nhập khẩu từ Trung Quốc tại Chợ nông sản Đà Lạt đều nằm trong ngưỡng an toàn.

Về công tác quản lý an toàn trong thực phẩm sống, các đơn vị chức năng đã lấy 146 mẫu tại 91 lượt hộ giết mổ và trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh để kiểm tra chỉ tiêu Salbutamol, gồm phân tích định lượng 6 mẫu thịt heo và 16 mẫu nước tiểu; phân tích định tính 103 mẫu nước tiểu. Kết quả 6/6 mẫu thịt heo không phát hiện Salbutamol; 26/119 mẫu nước tiểu dương tính với chỉ tiêu này.

Theo Báo Lâm Đồng

Chọn tạo 5 giống hoa cúc kháng bệnh ruồi đen và rỉ sắt

Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa Đà Lạt đã chọn tạo 5 giống hoa cúc cung cấp và chuyển giao cho nông dân sản xuất gồm C-41, C05.3, C07.24, C07.7 và C07.16. Các giống hoa này có thời gian thu hoạch từ 85-110 ngày, đạt năng suất và chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường, có khả năng đề kháng 2 loại bệnh gây hại phổ biến hiện nay là rỉ sắt do nấm *Puccinia tanacetii* và ruồi đen (*Liriomyza* spp.).

Giống cúc C-41 có hoa dạng thược dược, chùm cân đối màu vàng đồng, cánh dài. Hoa cúc C05.3 có hoa màu trắng viền hồng, dạng chùm, chiều cao cây hơn 80 cm. Hoa cúc C07.24 có kích thước đóa từ 6-6,5 cm, màu trắng viền hồng, phiến lá dày. Hoa cúc C07.7 có màu đỏ viền vàng, tràng hoa cứng. Hoa cúc C07.16 có màu vàng tươi, cành hoa dạng chùm...



Theo Báo Lâm Đồng

Thu gom, tiêu hủy tàn dư cây trồng nhiễm bệnh xoắn lá virus

Hiện nay, bệnh xoắn lá virus đang lây lan và gây hại mạnh trên diện tích 936,1 ha cà chua tại huyện Đơn Dương và Đức Trọng (trong đó 366,1 ha nhiễm nặng, diện tích phải nhổ bỏ là 128,3 ha). Đây là dịch hại nguy hiểm, đến nay chưa có thuốc bảo vệ thực vật đặc trị.

Trong tháng 9/2016, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng đã phối hợp với Trung tâm Nông nghiệp huyện Đơn Dương tổ chức 2 đợt ra quân thu gom, tiêu hủy vườn cà chua nhiễm bệnh tại xã Ka Đơn (10.000 m²) và Tu Tra (7.000 m²). Hướng dẫn bà con nông dân chọn khu vực xử lý bệnh gần vườn sản xuất nhưng không gây ảnh hưởng đến nguồn nước, đào hố hoặc xếp lớp tàn dư trên đất, rải vôi, sau đó tủ bạt ngăn ngừa mầm bệnh phát tán; kết hợp triển khai đồng bộ các giải pháp luân canh cây trồng, quản lý chất lượng cây giống tại vườn ươm, và côn trùng chích hút tại vườn trồng.

Buổi lễ phát động đã góp phần tuyên truyền nâng cao nhận thức của bà con nông dân về ảnh hưởng của tàn dư cây trồng đến sự lây lan, tích lũy nguồn bệnh trên đồng ruộng, từ đó chủ động thu gom, tiêu hủy các diện tích cà chua bị nhiễm bệnh.



Theo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng

Quy trình thực hành chăn nuôi lợn an toàn trong nông hộ

Quy trình thực hành chăn nuôi tốt trong nông hộ (VietGAHP nông hộ) là những nguyên tắc, trình tự hướng dẫn nhằm đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm gia súc, gia cầm, sức khỏe người chăn nuôi và người tiêu dùng, bảo vệ môi trường, truy nguyên nguồn gốc sản phẩm. *Bản tin Khoa học công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông thôn* xin giới thiệu đến bạn đọc nội dung **Quy trình thực hành chăn nuôi lợn an toàn trong nông hộ**.

1. Vị trí, hệ thống hạ tầng chuồng trại và thiết bị, dụng cụ chăn nuôi

Vị trí xây dựng chuồng nuôi, khu vực chăn nuôi lợn phải phù hợp với điều kiện thực tế của từng hộ, tách biệt với nơi ở và nguồn nước sinh hoạt.

Chuồng nuôi phải có tường bao kín hoặc hàng rào kín ngăn cách với khu vực xung quanh, tránh người hay động vật khác ra/vào tự do, có cổng ra/vào riêng, có hố khử trùng hoặc bố trí phương tiện khử trùng ở cổng ra/vào.

Nền chuồng không trơn trượt, không đọng nước, dễ làm vệ sinh. Hệ thống tường, mái, rèm che chuồng phải đảm bảo không bị dột, thấm, tránh bị mưa hắt, gió lùa. Nên có hố khử trùng tại cửa mỗi dãy chuồng nuôi.

Nơi nuôi cách ly, tân đáo (nuôi theo dõi đàn lợn khi mới nhập về) nên tách biệt với chuồng nuôi chính. Nên có nơi để hoặc kho dự trữ, bảo quản thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y.

Khu vực xử lý chất thải, nước thải cần tách biệt với chuồng nuôi chính. Công suất của hệ thống xử lý chất thải, nước thải phải đáp ứng nhu cầu đối với quy mô đàn lợn nuôi.

Có dụng cụ, thiết bị dùng riêng cho khu chăn nuôi, tránh sử dụng chung cho các mục đích khác.

Thiết bị chiếu sáng, đèn chụp sưởi và các dụng cụ, thiết bị điện khác nên được bảo vệ chống vỡ, chống cháy nổ... nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng và vật nuôi.

2. Giống và quản lý giống

Lợn giống phải có nguồn gốc rõ ràng, con giống phải khỏe mạnh, được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin phù hợp lứa tuổi theo quy định của thú y.

Lợn giống mới nhập về cần nuôi cách ly riêng và ghi chép đầy đủ các biểu hiện bệnh lý của con giống.

Không nuôi lẫn các lứa lợn khác nhau trong cùng ô chuồng; không nuôi chung lợn với các loài vật khác.

3. Thức ăn và quản lý thức ăn

Thức ăn có xuất xứ rõ ràng (địa chỉ nơi bán, đơn vị sản xuất...), còn hạn sử dụng. Thức ăn đậm đặc phải có hướng dẫn phối trộn đối với từng loại lợn; thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh phải có dấu hợp quy. Nguyên liệu dùng phối trộn thức ăn phải đảm bảo vệ sinh, không bị ôi thiu, nấm mốc, mối mọt.

Khi phối trộn thức ăn đậm đặc cho lợn, cần tuân theo công thức được khuyến cáo. Thức ăn tận dụng phải được nấu chín trước khi cho ăn. Ghi chép đầy đủ thông tin về loại thức ăn, nguyên liệu thức ăn đã mua và sử dụng.

Trong trường hợp trộn thuốc vào thức ăn, phải kiểm tra đúng chủng loại, sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất và ghi chép đầy đủ theo quy định.

Không sử dụng thức ăn có chứa hoặc cho vào các hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

Thức ăn, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi cần có nơi bảo quản riêng biệt, khô ráo. Nên bố trí các giá kê bao thức ăn và nguyên liệu, tránh đặt trực tiếp xuống nền nhà; có biện pháp ngăn ngừa, diệt chuột và các loại côn trùng gây hại.

4. Nước uống và hệ thống cấp, thoát nước

Nước uống phải đáp ứng đủ theo nhu cầu của từng loại lợn. Nguồn nước phải đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh (như nước dùng sinh hoạt, nước máy, nước đã qua xử lý đạt yêu cầu...).

Thường xuyên kiểm tra hệ thống cấp nước (bể chứa, bồn chứa, đường ống dẫn, máng uống...), đảm bảo hệ thống không bị ô nhiễm hoặc rò rỉ.

Không để nước thải, nước rửa chuồng chảy tràn từ ô chuồng này sang ô chuồng khác, từ chuồng này sang chuồng khác và không thải trực tiếp ra môi trường. Nên có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nước rửa chuồng riêng.



5. Công tác thú y và vệ sinh thú y

Vệ sinh chuồng trại: hàng ngày quét dọn, thu gom chất thải rắn và lỏng. Định kỳ phát quang bụi rậm quanh chuồng, khơi thông cống rãnh.

Khử trùng chuồng trại: thực hiện vệ sinh, khử trùng chuồng trại và các dụng cụ, thiết bị chăn nuôi trước khi đưa lợn vào nuôi đúng quy định. Vệ sinh, khử trùng chuồng trại và các dụng cụ, thiết bị chăn nuôi ngay sau khi chuyển đàn/xuất bán, để trống chuồng ít nhất 7 ngày. Định kỳ phun thuốc khử trùng toàn bộ diện tích quanh khu vực chuồng nuôi.

Kiểm soát khu vực chăn nuôi: các phương tiện, dụng cụ, giày dép, ủng đều phải thực hiện khử trùng trước khi ra/vào khu chăn nuôi. Định kỳ khử trùng các thiết bị, dụng cụ và phương tiện phục vụ trong khu chăn nuôi. Hạn chế khách tham quan và những người không phận sự ra/vào khu chăn nuôi. Khách tham quan (nếu cần thiết) phải thay quần áo bảo hộ, giày dép phù hợp và thực hiện các biện pháp khử trùng trước khi ra/vào khu vực chăn nuôi.

Bảo hộ lao động: phải có quần áo, bảo hộ lao động sử dụng riêng trong khu vực chăn nuôi. Người chăn nuôi phải thay quần áo, bảo hộ lao động khi ra/vào khu vực chăn nuôi; định kỳ khử trùng quần áo, bảo hộ lao động.

Tiêm phòng: tiêm phòng vắc xin đầy đủ đối với các loại bệnh bắt buộc theo quy định của ngành thú y và phải ghi chép lại.

Sử dụng thuốc thú y: tất cả các loại thuốc thú y, thuốc kháng sinh khi mua và sử dụng phải tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc chỉ dẫn của bác sỹ thú y; nên có nơi bảo quản thuốc riêng biệt.

Chất cấm: không sử dụng các hóa chất, chất tạo nạc, chất kháng sinh... nằm trong danh mục cấm sử dụng trong chăn nuôi theo quy định.

Quản lý dịch bệnh: trong trường hợp xảy ra dịch bệnh, chủ cơ sở chăn nuôi phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y hoặc chính quyền địa phương và tiến hành xử lý lợn bệnh theo sự chỉ đạo của chuyên môn thú y, đồng thời phải có ghi chép theo quy định.

6. Xuất bán lợn

Chỉ xuất bán lợn khỏe mạnh, không bị bệnh; xuất bán lợn sau khi hết thời gian ngưng thuốc khuyến cáo ghi trên nhãn của nhà sản xuất.

Phải cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin về nguồn gốc giống, tiêm phòng, tình hình điều trị bệnh... của tất cả các loại lợn khi xuất bán cho người mua.

Các phương tiện vận chuyển lợn cần đảm bảo mật độ thích hợp để hạn chế rủi ro, stress cho lợn và có biện pháp tránh rơi vãi chất thải trong quá trình vận chuyển.

Các hộ áp dụng VietGAHP trong chăn nuôi lợn an toàn cần thực hiện đeo thẻ tai nhận dạng hoặc xăm số cho lợn nái, lợn thịt phục vụ việc truy xuất nguồn gốc từ cơ sở giết mổ khi xảy ra dịch bệnh hoặc rủi ro về an toàn thực phẩm.

Các hộ thực hiện quy trình VietGAHP nên tham gia chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo hướng dẫn an toàn thực phẩm.

7. Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường

Hàng ngày cần thu gom chất thải rắn (phân, chất độn chuồng nếu có) đưa đến nơi tập trung để xử lý. Khi xử lý phân và chất độn chuồng bằng phương pháp ủ, nên sử dụng thêm các chế phẩm sinh học để tăng hiệu quả xử lý. Định kỳ phun thuốc khử trùng quanh hố ủ.

Các chất thải rắn khác như kim tiêm, túi nhựa, đồ nhựa,... phải thu gom và xử lý riêng.

Chất thải lỏng phải được dẫn trực tiếp từ chuồng nuôi đến hệ thống xử lý nước thải (biogas, bể lắng...) bằng đường thoát riêng. Nước thải sau khi xử lý phải đảm bảo an toàn trước khi xả ra môi trường.

Xác lợn chết do bệnh hoặc không rõ nguyên nhân cần được thu gom và xử lý theo đúng quy định của thú y. Tuyệt đối không bán lợn chết ra thị trường, không vớt xác lợn chết ra môi trường xung quanh.

8. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ

Phải có sổ ghi chép đầy đủ các hoạt động trong quá trình chăn nuôi (từ khâu nhập con giống, mua và sử dụng thức ăn, tình trạng sức khỏe, tiêm phòng, điều trị bệnh... và việc xuất bán sản phẩm cho từng lứa riêng biệt) theo quy định.

Hệ thống sổ sách ghi chép của chủ hộ phải rõ ràng, lưu giữ ít nhất 01 năm kể từ ngày đàn lợn được xuất bán hay chuyển đi nơi khác.

